

Đu Triu (? - 1910) tên thật Lê ThĐàn, là một n c ng s đ c l c c a Phan B i Châu trong H i Duy tân và Phong trào Đông du t nh ng năm 1904 t i Vi t Nam.

Đu Triu

Thân th và s nghi p

Lê ThĐàn, ng i làng Th L i Th ng, nay thu c xã H ng Vinh, huy n H ng Trà, t nh Th a Thiên Hu .

Sinh tr ng trong m t gia đình theo Nho giáo, l i đ c đi h c nên bà có ti ng là ng i n t na đ c h nh và bi t làm th v n.

Đ n tu i tr ng thành, b t ng gia đình bà lâm c nh ch ng lành: m m t s m, các em còn nh d , cha b th c dân Pháp b t giam, gia s n b t ch thu vì tr c kia ông có liên quan đ n phong trào C n V ng. V a lúc đó có ng i tên Hinh, nguyên là Đ c ph s i mi n Nam, đang làm thông ngôn i tòa Khâm s Trung k , ra đi u ki n n u bà ch u làm v ông, thì ông s xin tha cho cha bà và bà đã đ ng ý.

Sau m t th i gian ng n, ông Hinh đ i v S i Gòn, Lê ThĐàn v n c còn cha già, em th đ i nên không đi theo.

Bà i mua bán ng c xuôi m t th i gian r i m m t quán bán trà r u đ nuôi cha, nuôi em. G n nhà bà có ông Võ Bá H p, m t nhà nho có khí t t, b n thân ông Phan B i Châu. B i v y, qua i gi i thi u c a ông H p, Lê ThĐàn đ c ông Phan k t n p vào Duy Tân h i (đ c thành l p năm 1904) và đ c phân công làm liên l c. T đó, trong b n năm năm, tr i qua bi t bao hi m nguy, gian kh trên tuy n đ ng mi n Trung và B c, m i vi c c a h i nh chuy n tài li u, ti n b c, đ a r c ng i trong phong trào Đông Du đ u nh đôi tay bà.

Năm M u Thân (1908), phong trào ch ng thu i Trung K n ra, Lê ThĐàn đã cùng đ ng đ i là Khóa M nh, Khóa M ng, nhi t tình h ng ng. Ti p đ n, trong k thi khóa sinh i huy n H ng Trà, chính bà và ông Nguy n Đình Ti n đã c v u cho thí sinh b tr ng thi đ ph n đ i nhà c m quy n.

M i ho t đ ng đang khá thu n l i thì Nh t ký hi p c v i Pháp, các nhà cách m ng trong có Phan B i Châu cùng các du h c sinh ng i Vi t ph i r i kh i đ t n c Nh t

B n vào năm 1909. Đ ng th i i trong n c Vi t, Pháp cũng ra s c đàn áp các thành ph n ch ng đ i, khi n nhi u ng i b tù đày, b chém ho c ph i t sát; trong s đó, có ông Đ ng Thái Thân, m t đ ng đ i năng đ ng, thân thi t c a bà i Ngh An v a m i tu n ti t (dùng súng t sát), khi n bà Đàn càng thêm căm ph n, đau xót.

Không ki m nén đ c n a, Lê ThĐàn ngang nhiên ch i r a đ i ph ng nên b b t giam vào tháng 3 năm 1910. Th ng th b Hinh nhà Nguy n và cũng là c ng s đ c l c c a Pháp là Tr ng Nh C ng, đ c giao vi c xét h i.

M c m i l i đ đ , m i c c hình tra t n, tr c sau bà v n không khai báo. Bi t mình không th

thoát và không th&# s&#ng đ&# c n&#a, bà gi&# v&# s&# cung khai h&#t, n&#u đ&# c Tr&# ng Nh&# C&# ng cho ng&#i ngh&# m&#t ngày...

Tin l&#i, Th&# ng th&# C&# ng ch&#p thu&#n và ngay đêm hôm y, bà đã c&#n ngón tay l&#y máu vi&#t lên t&# ng ba bài th&# tuy&#t m&#nh, r&#i dùng dây th&#t l&#ng b&#ng l&#a tr&#ng treo c&#, t&# k&#t li&#u đ&#i mình t&#i nhà lao Qu&#ng Tr&#.

Hôm y là ngày 16 tháng 3 âm l&#ch năm Canh Tu&#t, t&#c ngày 25 tháng 4 năm 1910[1] Phan B&#i Châu l&#y t&#m g&# ng b&#t khu&#t c&#a n&# nhân v&#t Tri&#u Th&# Trinh trong l&#ch s&# Vi&#t Nam mà đ&#t cho Lê Th&# Đ&#n là Đ&#u Tri&#u, v&#i nghĩa Bà Tri&#u Nh&#[2]



Đu Triu bị đ&#nh t&#i nhà l&#u n&#m

Phan B&#i Châu, Hu&#

Và sau 98 năm k&# t&# khi tu&#n ti&#t, m&#i đây, di hài li&#t n&# Đ&#u Tri&#u đã đ&# c ng&#i ta tìm th&#y. Sáng ngày 26 tháng 11 năm 2008, di hài bà đã đ&# c đ&#a v&# c&#i táng t&#i Nghĩa trang mang tên Phan B&#i Châu do chính c&# Phan thành l&#p tr&#c năm 1934 Đ&# Hu&#, đ&# làm n&#i an táng các chí sĩ cách m&#ng.[3]

Th&# Tuy&#t m&#nh

I. L&#nh lòng c&#nh ng&#c lúc qu&#ên sinh
B&#n r&#ng đ&#ng không mình b&#t mình.
Ch&#t v&#i n&#c non em đ&#t s&#,
Ch&#nh lòng đ&#i h&# l&# tr&#m anh!

II. Su&#i vàng g&#t l&# g&#p bà Tr&#ng
Máu th&#m h&#n qu&#ên khóc th&#m th&#ng.
L&#y Ph&#t thân này còn hóa k&#p,
Tay xin nghìn cánh, cánh nghìn th&#ng.

III. Huy&#t l&# đ&#u khan, g&#n ch&#a s&#n
Ch&#u hôm tê tái n&#c sông H&#ng
Đ&#ng ta khi quét xong quân g&#c,
Tr&#c n&#m m&# em đ&#t bó nhang...
(Đ&#ng Thai Mai đ&#ch th&#)

T&#ng nh&#

Do đ&#m đ&#ng công tác bí m&#t, nên công lao và s&#hy sinh c&#a Lê Th&# Đ&#n đ&#i th&#i Pháp thu&#c ít đ&# c bi&#t đ&#n. Sau này, nh&# Phan B&#i Châu k&# l&#i v&# vi&#c trong cu&#n Vi&#t Nam nghĩa

liệt sĩ[4], nên tên tu sĩ bà mẹ được lưu truyền.

Tiếp theo là vào năm 1926, khi Phan Bội Châu bị Pháp đưa vào sông Bùn Ng (Hu) (đưa chôn hiên nay: 119, Phan Bội Châu, TP. Huế), ngay năm sau, ông đã dựng lên một ngôi miếu như nơi góc vòm của mình. Ngôi miếu có khắc bốn chữ Hán “Đu Triu bị đình” và một tấm bia có khắc mấy dòng chữ Hán một trăm năm và bốn chữ bèn dựng quố c ng đ m t sau, để làm nơi hòng ng khói cho bà.

Phiên âm:

M liệt sĩ bị đình

M dựng bào Đu Triu liệt nữ Lê Thị Đản chi th, Thà Thiên Ph, Th Lị Th ng Xã. Duy Tân (Canh Tuất) dĩ quố c s án h ng c, kh o đ n nghiêm c c, th ng kh v n tr ng, nhiên b t khu t. Th niên tam nguy t th p l c đ tu n dĩ c, ch đ ng chi đa thoát vớ g.

Ô hô ! Liệt h !

Minh v t: Thân b t kh l c, chí b t kh nh c, đao nhân nhi đ, Tr ng Tr u nhi đ c, k đ n g a anh, k m t g a đ nh n k t, n k t, hà nh c nh t tinh.

Liệt nữ tu n nghĩa h n chí th p bát niên nguy t nh t

Tấm dựng như sau:

Bia cô Đu Triu liệt nữ, ng i xã Th Lị Th ng, ph Thà Thiên. Năm Canh tu t (1910) dĩ i Duy Tân vì án quố c s b kh o đ n h t s c kh, nh ng tr c sau không khai m t i. Ngày 16 tháng 3 năm y, (cô) đ đ trong ng c, các đ ng chí, nh đó đ c vô s. Than ôi! Nghĩa liệt thay! Lị minh r ng: S ng vì n c, ch t vì nôi. Bà Tr ng cô Tr u x a này m y ai?

Ngoài ra, ông Phan còn làm 4 cặp đối treo lên 4 cột miếu. Hai cặp đối bằng chữ Hán (Chợ ng Thâu dựng):

G n bùn không b n: hoa quân đ ;

Ôm ng c làm thịnh; đá hi n nhân.

T m thân trót g guiang san V t;

T c đ soi chung nh t nguy t tr i.

Hai cặp đối bằng chữ Nôm

Dây l ng m t g i b n h n s t

Nét máu ngàn thu đ m v i h ng...

Câu đ i n t này còn th u ch ;

Dám xin đ ng chí góp thêm l i.

Và bài thơ Đ bia Đu Triu:

L là các đ u, l là ông,

Ai b o r ng th ch ng ph i hùng.

M ng có chào lòng quên s m sét,

Gan đành b m ng t c non sông.

Dây l ng m t đ i b n h n s t,

Nét máu nghìn thu đ m v i h ng.

Ai b t h i ch ng th i ch h i,

H i hòn đá n b t hau không?

Trước năm 1975, có đôi ba người biết chuyện, đã làm mấy vần thơ th ng t c và ca ng i nghĩa khí của bà.

Trích m t bài:

L t n nh ng i th t x ng danh
H u trung tr n v n c dôi tình.
V cha ôm b ng đành l u t t,
Th ng n c sôi gan ch ng k mình.
Chung v i Võ, Phan[5] lòng nghĩa khí
Sánh cùng Tr ng, Tri u d trung trinh.
Non sông Th L i d n anh tú,
Muôn thu thoa qu n r ng s xanh.
T Hòa

Ngày nay, tên bà đ c l y đ đ t tên đ ng ph m t s n i, nh ph u Triu Hà N i.